

TỜ TRÌNH

Về việc **thẩm định dự toán bổ sung Công trình:**
Đường từ tỉnh lộ 7 đến đường gom khu công nghiệp Bỉm Sơn

Kính gửi: Sở xây dựng tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014;

Căn cứ Nghị định của Chính phủ số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; số 46/2015/NĐ-CP về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ thông tư số 01/2015/TT-BXD ngày 20/3/2015 của Bộ trưởng Bộ xây dựng, hướng dẫn xác định đơn giá nhân công trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa số 303/QĐ-UBND ngày 26/1/2007; số 187/QĐ-UBND ngày 16/1/2009; số 4622/QĐ-UBND ngày 25/12/2009; số 542/QĐ-UBND ngày 21/02/2017 về việc phê duyệt, điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình: Đường giao thông từ Tỉnh lộ 7 đến đường gom Khu công nghiệp Bỉm Sơn;

UBND thị xã Bỉm Sơn trình thẩm định dự toán bổ sung với các nội dung chính sau:

I. KHÁI QUÁT VỀ DỰ ÁN:

1. **Tên công trình:** Đường từ tỉnh lộ 7 đến đường gom khu công nghiệp Bỉm Sơn.

2. **Loại, cấp công trình:** Công trình giao thông, cấp III.

3. **Chủ đầu tư:** UBND thị xã Bỉm Sơn.

- Địa chỉ: Số 28 Trần Phú, phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn.

- Điện thoại: 0373.824.944 Fax: 0373.825.355

4. **Đại diện chủ đầu tư:** Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã Bỉm Sơn.

5. **Địa điểm xây dựng:** thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

6. **Nguồn vốn:** theo quyết định số 542/QĐ-UBND ngày 21/02/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa.

II. LÝ DO, NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG:

1. **Lý do điều chỉnh bổ sung:**



Do khó khăn trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng nên thời gian thi công kéo dài, giá nguyên, nhiên, vật liệu có nhiều biến động, chế độ chính sách thay đổi. Mặt khác kế hoạch bố trí vốn hàng năm cho dự án còn hạn chế nên việc triển khai thi công không được diễn ra thường xuyên liên tục. Vì vậy, UBND tỉnh đã phê duyệt điều chỉnh tổng mức đầu tư dự án tại Quyết định số 542/QĐ-UBND ngày 21/02/2017;

2. Nội dung điều chỉnh bổ sung:

Điều chỉnh theo các Quyết định của UBND tỉnh Thanh Hóa, cụ thể như sau:

- Quyết định số 3568/QĐ-UBND ngày 28/10/2011 về việc Công bố hệ số điều chỉnh chi phí nhân công và máy thi công trong dự toán xây dựng công trình theo mức lương tối thiểu mới từ ngày 01/01/2011 và 01/10/2011;

- Quyết định số 1235/QĐ-UBND ngày 16/4/2013 về việc Công bố hệ số điều chỉnh chi phí nhân công và máy thi công trong dự toán xây dựng công trình theo mức lương tối thiểu mới từ ngày 01/01/2013;

- Quyết định số 2210/QĐ-UBND ngày 17/6/2015 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công bố đơn giá nhân công trong quản lý cho phí đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

- Quyết định số 1474/QĐ-UBND ngày 29/4/2016 về việc Công bố điều chỉnh đơn giá nhân công trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

III. GIÁ TRỊ DỰ TOÁN BỔ SUNG: 11.548.893.000 Đồng

(Mười một tỷ, năm trăm bốn tám triệu, tám trăm chín ba nghìn đồng)

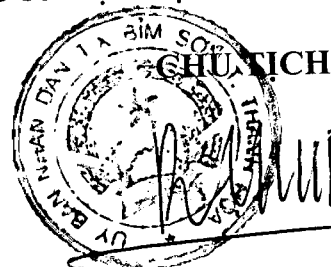
Trong đó:	- Chi phí xây lắp:	10.564.749.032 đồng
	- Chi phí QLDA:	192.912.317 đồng
	- Chi phí TVĐTXD:	238.763.328 đồng
	- Chi phí khác:	52.950.522 đồng
	- Chi phí dự phòng:	552.468.760 đồng

IV. KIẾN NGHỊ:

Đề nghị Sở xây dựng tỉnh Thanh Hóa thẩm định dự toán bổ sung hạng mục công trình để UBND thị xã Bỉm Sơn có cơ sở thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VP, QLDA.



Bùi Huy Hùng

BẢNG TỔNG HỢP DỰ TOÁN ĐỀ NGHỊ BỔ SUNG

Công trình: Đường từ tỉnh lộ 7 đến đường gom khu công nghiệp Bim Sơn
(Kèm theo Tờ trình số: 649 /TTr-UBND ngày 20/4/2017 của UBND thị xã Bim Sơn)

Đơn vị: Đồng

STT	TÊN CHI PHÍ	GIÁ TRỊ	GHI CHÚ
I	Chi phí xây dựng:	10.564.749.032	
1	Gói thầu số 01: Xây dựng nền mặt đường, công trình thoát nước (Đoạn Km1+600-:- Km3+357.7)	1.509.418.160	
2	Gói thầu số 07: Xây dựng nền mặt đường, công trình thoát nước (Đoạn Km0+00-:- Km1+600)	9.055.330.872	
II	Chi phí quản lý dự án:	192.912.317	
III	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	238.763.328	
1	Thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán	21.869.030	
2	Giám sát thi công xây dựng công trình	216.894.298	
IV	Chi phí khác:	52.950.522	
1	Thẩm định dự án	2.366.504	
2	Thẩm tra phê duyệt quyết toán	12.646.005	
3	Kiểm toán công trình	37.938.014	
V	Chi phí dự phòng:	552.468.760	
	Cộng:	11.548.893.437	
	Làm tròn:	11.548.893.000	